

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án thành phần thuộc dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu; số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Hiệp định số 6079-VN ngày 03/8/2018 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính đối với các Chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ các quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017 về việc phê duyệt đầu tư dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt đầu tư dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; số 288/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; số 2198/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Kết luận số 261/KL-HĐND ngày 04/7/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên họp thứ 24 về Phương án sử dụng và trả nợ vốn vay dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá”;

Căn cứ Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án sử dụng và trả nợ vốn vay dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6354/SKHĐT-KTNN ngày 08/10/2019, của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 162/TTr-SNN&PTNT ngày 12/8/2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án thành phần thuộc dự án “Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển” thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá với nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Dự án thành phần thuộc dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”.

**2. Tên nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).

**3. Chủ quản dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**4. Chủ đầu tư dự án:** Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

**5. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2018 đến 31/12/2023.

**6. Địa điểm thực hiện:** Dự án thực hiện trên địa bàn của 27 xã thuộc 6 huyện, thành phố (Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Hậu Lộc và thành phố Sầm Sơn), cụ thể:

- Các xã: Tân Dân, Hải Lĩnh, Xuân Lâm, Trúc Lâm, Mai Lâm, Hải An, Ninh Hải, Hải Ninh, Bình Minh, Tĩnh Hải, Hải Thượng và Hải Châu, huyện Tĩnh Gia.



- Các xã: Quảng Nham, Quảng Thái, Quảng Hải, Quảng Thạch và Quảng Chính, huyện Quảng Xương.
- Các xã: Hoàng Phụ, Hoàng Trường và Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa.
- Các xã Nga Tân, Nga Thủy, huyện Nga Sơn.
- Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn.
- Các xã Minh Lộc, Hải Lộc, Đa Lộc, Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc.

## **7. Mục tiêu của dự án**

*7.1 Mục tiêu tổng thể:* Cải thiện quản lý rừng ven biển tại các huyện vùng dự án nhằm tăng khả năng chống chịu trước bất lợi của các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng.

### *7.2 Mục tiêu cụ thể*

- Sử dụng các tiếp cận tiên tiến để tăng cường công tác quy hoạch không gian rừng ven biển.
- Tổ chức quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên.
- Áp dụng các biện pháp lâm sinh trong việc trồng, chăm sóc và quản lý rừng hiệu quả để tăng khả năng chống chịu trước các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Tạo các cơ chế khuyến khích hộ gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền địa phương tham gia quản lý và bảo vệ bền vững nguồn tài nguyên hiện có.

**8. Nội dung dự án:** Theo Quyết định phê duyệt dự án của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, tỉnh Thanh Hóa tham gia thực hiện các hoạt động thuộc 3 hợp phần (không tham gia thực hiện Hợp phần 1), cụ thể:

### *8.1 Hợp phần 2: Phát triển và phục hồi rừng ven biển*

#### *a) Tiểu hợp phần 2.1: Trồng, bảo vệ và quản lý bền vững rừng ven biển*

- Bảo vệ rừng ven biển: 2.266ha (rừng ngập mặn: 547ha; rừng trên cạn: 1.719ha).
- Trồng nâng cấp rừng ngập mặn kém chất lượng: 409ha.
- Trồng cây phân tán 0,2 triệu cây.
- Trồng mới và chăm sóc rừng phòng hộ ven biển: 597ha (ngập mặn: 482ha; trồng trên đất cát ven biển: 115ha).

#### *b) Tiểu hợp phần 2.2: Bảo vệ rừng trồng thông qua các giải pháp*

- Hàng rào chắn sóng, phá sóng gây bồi (kè mềm): 1.000 m.
- Các công trình phụ trợ khác (bảng nội quy, trạm bảo vệ rừng, đường lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi).

### *8.2. Hợp phần 3: Tạo lợi ích bền vững, lâu dài từ rừng ven biển*

a) *Tiểu hợp phần 3.1*: Các gói đầu tư tạo ra những lợi ích từ rừng ven biển, gồm 27 mô hình (nuôi ong, nuôi thủy cầm trong rừng ngập mặn, nuôi thủy sản tự nhiên dưới tán rừng...).

b) *Tiểu hợp phần 3.2*: Công nghệ và cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất theo yêu cầu

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng: Đầu tư nâng cấp các cơ sở hạ tầng quan trọng phục vụ sản xuất, chế biến và tiếp thị hàng hóa, dịch vụ từ các khu rừng ven biển trên địa bàn các huyện tham gia dự án nhằm gia tăng lợi ích kinh tế và thiết lập liên kết liên kết các hoạt động tạo thu nhập của các nhóm cộng đồng địa phương tham gia bảo vệ rừng ven biển: 06 gói.

- Đầu tư gói công nghệ: Đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nhằm tạo chuỗi giá trị sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm, truy suất nguồn gốc sản phẩm và kiểm soát dịch bệnh cho các: hợp tác xã, liên kết hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất: 12 gói.

8.3. *Hợp phần 4*: Quản lý, giám sát và đánh giá dự án

- Tăng cường năng lực quản lý rừng bền vững cho các chủ rừng, chính quyền địa phương, nhóm hộ, cộng đồng và các bên liên quan thông qua hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và các giải pháp về giám sát theo dõi diễn biến rừng.

- Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng địa phương và khuyến khích họ tham gia quản lý, bảo vệ rừng bền vững ven biển sau khi dự án kết thúc.

**9. Tổng mức đầu tư:** Tổng vốn đầu tư: 17,063 triệu USD tương đương 389,653 tỷ VND (tỷ giá 1USD = 22.835 VND theo tỷ giá trong Báo cáo nghiên cứu khả thi), trong đó:

- Vốn đối ứng: 85,148 tỷ VND (3,728 triệu USD), trong đó: Ngân sách Trung ương cấp phát: 0,476 triệu USD tương đương 10,870 tỷ VND; ngân sách tỉnh: 3,252 triệu USD tương đương 74,278 tỷ VND.

- Vốn vay WB: 13,335 triệu USD tương đương 304,505 tỷ VND, trong đó: Vốn vay Trung ương cấp phát: 11,535 triệu USD tương đương 263,398 tỷ VND; UBND tỉnh Thanh Hóa vay lại: 1,800 triệu USD tương đương 41,107 tỷ VND.

Cụ thể:

TT	Nội dung/hạng mục	Tổng mức đầu tư (Nghìn USD)				
		Tổng vốn	Vốn vay WB		Vốn đối ứng	
			Trung ương cấp phát	Tỉnh vay lại	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương
	Tổng mức đầu tư	17.063	11.535	1.800	3.252	476



TT	Nội dung/hạng mục	Tổng mức đầu tư (Nghìn USD)				
		Tổng vốn	Vốn vay WB		Vốn đối ứng	
			Trung ương cấp phát	Tỉnh vay lại	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương
1	Hợp phần 2: Phát triển và phục hồi rừng ven biển.	8.134	6.473	535	650	476
2	Hợp phần 3: Tạo lợi ích bền vững, lâu dài từ rừng ven biển.	7.254	4.852	1.213	1.189	
3	Hợp phần 4: Quản lý, giám sát và đánh giá dự án.	1.675	210	52	1.413	

**10. Hình thức quản lý dự án:** Ban quản lý dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập Ban quản lý dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.

- Chỉ đạo Ban quản lý dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và nội dung hiệp định tài trợ được ký kết; đồng thời quản lý sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiến độ, đảm bảo hiệu quả đầu tư theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Ban quản lý dự án trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cập nhật, bổ sung chi phí (lãi, phí trong thời gian thực hiện dự án, từ năm 2019 đến năm 2023) theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/8/2019; đồng thời phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách tổng thể và hàng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc việc thực hiện dự án không ảnh hưởng đến định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hay chồng lấn lên các quy hoạch hoặc dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này triển khai thực hiện đầy đủ,

nghiêm túc trình tự, thủ tục để triển khai, tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ban quản lý dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả theo nội dung dự án được phê duyệt và thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Hậu Lộc và thành phố Sầm Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(MC135.10.19)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**